

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tình hình chung

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/10/2021. Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất công nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh than.

Tại thời điểm 01/01/2023: Lao động tổng số: 3.370 người, trong đó nữ là 701 người; Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà Nước: 279,098 tỷ đồng = 65,14%.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Năm 2022, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV Thực hiện kế hoạch TKV giao với thuận lợi rất cơ bản đó là nhu cầu tăng cao về thị trường tiêu thụ than trong nước để phục vụ Chương trình, mục tiêu ổn định, phục hồi kinh tế - xã hội sau Đại dịch mà Chính phủ đang tiến hành, Công ty và Tập đoàn có điều kiện đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ than; Sự đoàn kết thống nhất của CBCNV với tinh thần ổn định. Trong năm 2022, Công ty phát động nhiều đợt thi đua sản xuất được đông đảo CNVC-LĐ hưởng ứng tham gia góp phần thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch Sản xuất kinh doanh đề ra.

Bên cạnh đó, năm 2022 cũng có những khó khăn, thách thức luôn xuất hiện, đan xen, Công ty liên tục phải tháo gỡ đến những ngày cuối cùng của năm. Đó là:

(1) Những vướng mắc về thủ tục đấu thầu thuê ngoài theo quy định 663/QĐ-TKV ngày 18/05/2021 của TKV về “ Ban hành qui định quản lý công tác thuê ngoài một số công đoạn chính phục vụ SX-TT than - Khoáng sản trong Tập đoàn” nên Công ty triển khai muộn hơn, các đơn vị thuê ngoài chỉ bắt đầu thực hiện từ ngày 01/4/2022, chậm 01 quý so với các năm trước đây;

(2) Tình hình dịch Covid-19 trở thành đỉnh dịch tại Công ty trong tháng 1 và tháng 23 dẫn đến thiếu cán bộ và lao động cục bộ.

(3) Thời tiết trong năm xuất hiện mưa sớm, có trận mưa với vũ lượng lớn hơn 300mm/ngày (ngày 10/5/2022) đã buộc Công ty phải kết thúc sớm việc hạ moong theo KH tiến độ đề ra;

(4) Những khó khăn không thể triển khai sớm hơn các thủ tục pháp lý của các dự án mỏ. Trong đó, việc điều chỉnh công suất mỏ năm 2022 chỉ được thông qua vào những ngày cuối cùng của năm 2022, thủ tục xin gia hạn GPKT số 2805/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và thủ tục xin cấp GPKT của dự án CTMRNCS mỏ Cao Sơn chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, chậm so với tiến độ đề ra. Các thủ tục pháp lý chậm triển khai ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch SX, buộc Công ty phải đề nghị TKV cho phép cắt giảm sản lượng KH, dừng tất cả các gói thầu bóc xúc, vận chuyển đất đá từ ngày 09/11/2022 (vì trong KH được duyệt năm 2022 có 11 triệu m³ đất đá và 870 ngày tấn than NK nằm trong dự án mỏ mới chưa được cấp phép).

Dưới sự chỉ đạo điều hành của HĐQT, Đảng ủy, bộ máy điều hành cùng với sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên chức người lao động Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch PHKD năm 2022. Một số chỉ tiêu đạt kỷ lục cao nhất kể từ khi thành lập Công ty, cụ thể:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bóc xúc đất đá	Tr.m ³	61,000	58,176	58,705	96,2	100,9
2	Than sản xuất tổng số	tấn	6.400.000	6.660.000	6.758.440	105,6	101,5
3	Than tiêu thụ	tấn	6.296.000	6.546.000	6.924.831	110,0	105,8
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	8.822	9.172	9.962	112,9	108,6
5	Tiền lương	Tr.d/ng/thg	10,658	12,449	15,004	140,8	120,5
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	68,44	136,89	448,56	655,4	327,7
7	Cổ tức	%	7		20	285,7	
8	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	421,0	337,6	308,0	68,9	91,2

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác phối hợp điều hành sản xuất: Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt hàng ngày để chỉ đạo điều hành sản xuất, tăng xe giao ca ra ngoài khai trường, giảm huy động phí, nâng cao giờ xe, nâng cao năng suất vượt định mức, đem lại hiệu quả kinh tế. Cùng phối hợp với Công ty vật tư - TKV tăng dung lượng cấp phát dầu cho các xe giao ca ngoài khai trường để tăng năng suất thiết bị, tiết kiệm chi phí; phối hợp nhà thầu Tân phú xuân vận chuyển đất đá đổ thải qua tuyến băng tải, sản lượng đạt được 21/20 triệu m³ = 110% KH; Phối hợp các công ty thuê ngoài đưa thiết bị lên mức +360 khai trường khe chàm 2; mức +390 khai trường Cao Sơn để mở rộng tầng khai thác, các tuyến đường vận chuyển, đổ thải bãi thải Nam Khe Tam đã rút

ngắn cung độ vận chuyển, thực hiện hiệu quả phương án trình tự khai thác hợp lý 2 khai trường.

Phổ biến quán triệt cho người lao động chấp hành nghiêm nội quy, quy định quản lý về sơ đồ chất tải, tổ chức giám sát mô hình chất tải, có chế tài, biện pháp xử lý nghiêm. Kết quả thực hiện năm 2022 tỷ lệ âm đất đá thực hiện đảm bảo mục tiêu điều hành: <2%.

2. Công tác kỹ thuật khai thác: Bám sát các chỉ tiêu kỹ thuật để quản lý thực hiện tốt các hệ thống thông số tầng khai thác, nâng cao năng suất khoan, tăng quy mô bãi nổ mìn cấp đủ đất đá bắn toi cho máy xúc hoạt động; Tập trung nâng cấp mở rộng chất lượng mặt đường vận chuyển để giải phóng tốc độ các phương tiện vận tải, tăng thời gian sử dụng lớp xe, tiết kiệm chi phí; Bố trí sử dụng máy xúc làm mới các tuyến đường vận chuyển rút ngắn cung độ, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất hoạt động. Đầu tư lắp đặt bổ sung máy điện công suất lớn $\geq 400\text{kVA}$, củng cố bổ sung 11 hệ thống bơm thoát nước, đẩy nhanh tiến độ bơm nước moong với lưu lượng ≥ 4 triệu m^3 nước moong Khe Chàm 2, mức - 140, moong TTCS mức - 160; chuẩn bị diện để đủ điều kiện khai thác than dưới lòng moong.

3. Công tác chế biến, tiêu thụ: Nâng cấp chất lượng than, bóc xúc chọn lọc tăng cường sản xuất than cục, than có chất lượng tốt đáp ứng đủ tiêu chuẩn, chủng loại tiêu thụ theo chỉ đạo của tập đoàn.

4. Công tác AT-VSLĐ: Phát động thi đua tháng 5, tháng hành động quốc gia về AT - VSLĐ, tháng 7 tháng cao điểm thực hiện công tác AT-VSLĐ; huấn luyện cho 5.682 lượt với chi phí 706,106 triệu đồng cho các đối tượng là CBCNV trong công ty, các đơn vị thuê ngoài làm việc tại công ty. Kết hợp với đổi cách làm, đưa phần mềm nhận lệnh điều hành, giao ca, báo công, quản lý chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng vào quản lý; tăng cường kiểm tra giám sát sổ sách, sau đó mới kiểm tra trực tiếp thiết bị quy trình làm việc. Số vụ việc sự cố thiết bị loại 3 giảm 28% so với năm 2021, TNLĐ giảm 21% so với năm 2021.

5. Công tác quản lý:

5.1. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

Công ty thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí vào Ngân sách Nhà nước. Thanh toán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đúng với điều khoản hợp đồng, kế ước vay.

Công ty tổ chức hạch toán kế toán, thống kê theo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà nước, đảm bảo nền tài chính lành mạnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận thực hiện 448,5 tỷ đồng, cao hơn vốn điều lệ Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,24	1,36
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,7	1,07
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	800	0

5.2. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Tất cả các chỉ tiêu về sản lượng, về chi phí đều được cân đối cụ thể theo từng công đoạn, yếu tố, đơn vị và tùy theo tính chất sẽ giao khoán hoặc giao quản trị cho các đơn vị.

- Đối với các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ: được giao cụ thể từng chỉ tiêu cho các phòng khối kỹ thuật để quản lý, quản trị.

- Đối với sản lượng: Giao cụ thể cho các đơn vị theo điều kiện thực tế: Thiết bị, công nghệ, nhân lực...

- Đối với chi phí: Công ty đã xây dựng các biện pháp, giải pháp để bù đắp các chi phí thiếu nguồn (tiền lương, chi phí chung, chi phí quản lý) so với Tập đoàn giao trong đơn giá và thực hiện giao khoán, giao quản trị gắn với khối lượng, chất lượng công việc trong đó:

+ Chi phí giao quản trị: Công ty giao theo hướng không vượt mức trần kế hoạch giao và là cơ sở đánh giá công tác thi đua, công tác quản lý của đơn vị.

+ Chi phí giao khoán: Giao đơn giá, định mức theo từng chủng loại thiết bị, hàng tháng nghiệm thu đánh giá để xử lý, thưởng phạt bổ xung/ giảm trừ do tiết kiệm/bội chi thông qua lương (vật liệu thực hiện theo quý).

- Các đồng chí Phó giám đốc đều được giao phụ trách, chỉ đạo các đơn vị theo lĩnh vực chuyên môn được Giám đốc phân công.

- Các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí giao khoán, chi phí giao quản trị đều có bộ phận cập nhật, quản lý và hàng tháng tổng hợp báo cáo, đánh giá.

- Tại các đơn vị: Công ty giao quyền chủ động triển khai giao khoán đến tổ xe máy, tổ sản xuất, người lao động và tổ chức thực hiện theo các quy định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty về kết quả thực hiện. Các đơn vị được phép điều chỉnh định mức tùy theo điều kiện sản xuất của từng thiết bị theo nguyên tắc tổng chi phí định mức, tổng tiết kiệm/bội chi bằng tổng chi phí Công ty nghiệm thu, quyết toán cho đơn vị.

Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty cơ bản đã đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch, chi phí tiết kiệm để có nguồn bổ sung tiền lương cho người lao động.

10538
Y
N
SƠN
V
QUẢN

5.3. Quản lý thiết bị: Công ty xây dựng biện pháp quản lý quy trình vận hành thiết bị, lịch sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất, sửa chữa ngoài phân cấp, quản lý sử dụng vật tư thu cũ, đổi mới, thiết bị cũ nát chờ niêm cất; Vận hành có hiệu quả tuyến băng tải than, trạm điện 35Kv, cân bằng tuyến điện, đường dây tải điện, ổn định trong mọi điều kiện thời tiết, không để xảy ra sự cố mất điện làm ảnh hưởng tới sản xuất. Tiêu hao nhiên liệu thực hiện 120 lít/1.000Tkm, nhiều thiết bị đạt vượt định mức năng suất cấp tập đoàn TKV giao. Việc bố trí giao ca ra ngoài khai trường dự kiến tiết kiệm nhiên liệu khoảng 300.000 lit/năm.

5.4. Công tác quản lý Vật tư:

Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng các quy định hiện hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

Tồn kho vật tư năm 2022 là 3,3% tổng giá trị vật tư năm 2022. Công ty đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

6. Công tác đầu tư: Đầu tư bổ sung các thiết bị công nghệ trang thông tin điện tử, hệ thống đàm thoại, camera, GPS, định vị vệ tinh, phần mềm giao ca, nhận lệnh, báo công, điều hành, quản lý chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, giám sát an ninh trật tự hàng ca, hàng ngày; Đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà điều hành văn phòng làm việc tại các đơn vị trong công ty; Đầu tư mới công trình trọng điểm nhà xưởng sửa chữa ô tô, quyết toán các dự án. Phối hợp với cấp trên, chính quyền địa phương, các cấp bộ ngành trung ương thực hiện chủ trương đầu tư dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ Than Cao Sơn, giai đoạn 2 (Giấy phép khai thác 2805). Tiếp nhận vận hành 10 xe trọng tải 90 - 100 tấn, xe téc tưới đường; phát huy tốt 08 hệ thống máy phun sương dập bụi bán kính phun xa $\geq 150m$. Tổng giá trị thực hiện ĐT-XDCB là 308/337,6 tỷ đ = 92,2 %KH năm.

7. Công tác Môi trường và PCTT-TKCN: Chỉ đạo bảo vệ môi trường tự nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường thu gom chất thải nguy hại, nước thải công nghiệp, phun sương tưới nước giập bụi, không để phát tán bụi tới vùng dân cư; cải tạo nạo vét khơi thông hệ thống mương, rãnh thoát nước thải vành đai; Thi công các công trình môi trường đập ngăn đất đá tại chân bãi thải Bàng Nâu; phòng chống thiên tai, phòng chống sạt lở, tụt nún tang khai thác khu vực tiếp giáp dân cư, đường cao tốc giảm thiểu thiệt hại do mưa lũ lớn gây ra. Chi phí môi trường thường xuyên năm 2022 thực hiện là 75,739 tỷ đồng.

8. Công tác quản lý lao động, tiền lương: Tổng số CBCNV đầu kỳ là 3.478 người, cuối kỳ là 3.370 người, giảm tuyệt đối trong kỳ 134 người, tăng trong kỳ 26 người. Trong đó lao động công nghệ 1.815 người = 53,86%; Lao động PVPT là 1.139 người = 33,8%; Lao động gián tiếp là 409 người = 12,13%. Tạo đủ công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Thu nhập bình quân đạt 15 triệu đ/ng/thg = 120,5% KH năm, tăng 23,3% so với năm 2021.

9. Công tác đời sống an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực:

Công ty chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc 02 kỳ/năm với trên 164 lượt người. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho CNKT, các ngành nghề 566 lượt người; kèm cấp nâng bậc cho công nhân 328 công nhân; thăm khám sức khỏe lần 1,2 cho công nhân, cán bộ làm nghề lao động nặng nhọc, độc hại 3.495 lượt người; khám chuyên khoa cho 683 nữ công nhân; Hỗ trợ điều trị bệnh nghề nghiệp 293 người; tổ chức cho 592 người lao động đi thăm quan nghỉ mát, điều dưỡng, học tập kinh nghiệm trong nước. Thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, từ trần, 03 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 12.633 triệu đồng; hỗ trợ 04 gia đình sửa chữa nhà ở giá trị 150 triệu đồng, chi ủng hộ xã hội từ thiện số tiền 885 triệu đồng.

Phối hợp với các đơn vị địa phương chi mua trang bị bảo hộ lao động 2,7 tỷ đồng, chi mua lương thực, thực phẩm, nông sản sạch, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca giá trị 46,23 tỷ đồng. Hỗ trợ xây dựng nhà ở bán trú, trường tiểu học xã Lương Mông, huyện Ba Chẽ 85 triệu đồng. Triển khai thi công lắp đặt máy tập thể dục cộng đồng khu Làng mở Cao Sơn; thi công các công trình môi trường, trồng trên 8.000 cây xanh với diện tích khoảng 40 ha tạo cảnh quan bảo vệ môi trường.

10. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất: Năm 2022 đã giao 4 tân binh lên đường nhập ngũ và tiếp nhận 02 quân nhân xuất ngũ trở về làm việc tại công ty, huấn luyện DBĐV, DQTV, phát động phong trào bảo vệ tổ quốc “Biển và Hải đảo Việt Nam”; Thăm hỏi động viên đơn vị kết nghĩa đồn Biên phòng Hải Hòa Móng Cái; 02 gia đình nạn nhân chất độc màu da cam, gặp thương binh, gia đình chính sách, thấp hương mẹ VNAH. Công ty thực hiện tốt bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, giữ vững an ninh tự quản, bảo vệ tài sản. Công ty đã ký kết quy chế phối hợp với 20 đơn vị địa phương với chi phí 792 triệu đồng, không để phát sinh vi phạm tiêu cực, ANTT luôn được giữ vững.

11. Công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống covid-19:

Công ty lãnh chỉ đạo và thực hiện tốt các chỉ thị, công văn của địa phương, tập đoàn và của chính phủ về phòng chống dịch bệnh với các mục tiêu đảm bảo ổn định sức khỏe người lao động, phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới, phát sinh dịch bệnh đến đâu có phương án xử lý ngay đến đó. Cán bộ công nhân được tiêm vắc xin mũi 3 (3.448 người); mũi 4 (3.156 người); Chi hỗ trợ tiền lương 2.461 người lao động nghỉ cách ly do ảnh hưởng của dịch Covid-19 với tổng số tiền 2,743 tỷ đồng; 762 người lao động được hỗ trợ theo chủ trương của Tổng liên đoàn 612 triệu đồng. Chi mua kit xét nghiệm, khẩu trang, xà phòng, nước sát khuẩn 564 triệu đồng.

12. Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp, thi đua:

Tổng số sáng kiến, cải tiến kỹ thuật năm 2022: Công ty có 347 giải pháp được công nhận sáng kiến với giá trị làm lợi: 13.621.404.386 đồng, số còn lại là những giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất giúp cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động... không tính được bằng tiền.

Công ty đã đăng ký các mục tiêu thi đua năm 2022 với tập đoàn TKV. Ngay từ ngày đầu năm đã tổ chức Lễ phát động thi đua đến từng tổ xe, tổ máy, tổ sản xuất, các đơn vị cho đến từng người lao động trong Công ty. Hưởng ứng phong trào thi đua do Công ty phát động, 100% CT, PX, Phòng ban đã có đăng ký thi đua theo từng cấp cụ thể gửi về thường trực.

Năm 2022 Công ty được tập đoàn TKV tặng cờ thi đua dẫn đầu về hoàn thành xuất sắc toàn diện.

Những danh hiệu đã được khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng năm quyết định công nhận khen thưởng thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2021	Bằng khen của Tập đoàn TKV trong công tác y tế	QĐ số 1629/QĐ-TKV ngày 20/10/2022, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản VN
2022	Bằng khen xuất sắc của CĐTKV về thành tích Tháng thi đua cao điểm về công tác AT-VSLĐ năm 2022	Quyết định số 355/QĐ-CĐTKV ngày 28/9/2022, Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam.
2022	Bằng khen Bộ công thương về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn	QĐ số 1686 /QĐ-BCT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ công thương
2022	Bằng khen Bộ công thương về công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật	QĐ số 2102 /QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng bộ Công thương
2022	Bằng khen của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về Thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2021	QĐ số 2303/QĐ-BHXH, ngày 13/9/2022 của Tổng Giám đốc Bảo Hiểm Việt Nam
2021	Bằng khen của UBND Tỉnh về thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua năm 2021	QĐ số 2424/QĐ-UBND, ngày 25/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

702
IG T
PHÀ
CAO
TKV
T.C

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2021	Cờ Đơn vị chăm lo tốt đời sống năm 2021	QĐ số /QĐ-TKV ngày 28/11/2022. Của Tổng giám đốc tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam.
2021	Cờ thi đua dẫn đầu của UBQLV Nhà nước năm 2021	QĐ số:116/QĐ-UBQLV ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban QLV nhà nước tại doanh nghiệp
2022	Cờ thi đua dẫn đầu của Tập đoàn TKV năm 2022	QĐ số 2009/QĐ-TKV ngày 26/12/2022. Của Tổng giám đốc tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam
2022	Đơn vị lao động xuất sắc Tập đoàn TKV năm 2022	QĐ số 2068/QĐ-TKV ngày 30/12/2022. Của Tổng giám đốc tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam

- Thực hiện chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước:

Cùng với hoạt động SXKD, Công ty luôn chấp hành chủ chương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, của các cơ quan quản lý, trực tiếp là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Thực hiện tốt các qui định về tài chính, các chế độ chính sách đối với người lao động; Đẩy mạnh việc thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường các mặt quản lý, ngăn chặn và đẩy lùi phát sinh; Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tự quản, an ninh trật tự, an toàn tài sản.

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã phối hợp với các ban ngành trong Tỉnh, Tập đoàn TKV thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và kiểm tra thực hiện tại các đơn vị trong Công ty. Xây dựng một hệ thống thực hiện Pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế quản lý của Công ty theo khẩu hiệu “Sống, làm việc và lao động theo pháp luật”. Năm 2022, nội bộ Công ty luôn đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động thực hiện hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, không để xảy ra đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công nhân viên chức

Đối với địa bàn dân cư, Công ty đã hỗ trợ xây dựng các công trình Văn hóa, di tích góp phần xây dựng quê hương Quảng Ninh, Cẩm Phả giàu đẹp, văn minh. Công ty đã vận động 100% CBCNV tham gia hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, giúp đỡ đồng bào bão lụt, giúp đỡ địa phương, trẻ em vượt khó khăn, mồ côi khuyết tật và các phong trào từ thiện xã hội khác... số tiền đóng góp xã hội từ thiện trong năm 2022: 14.073 triệu đồng; Đã phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty và trên địa bàn khu dân cư.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV là một trong các doanh nghiệp thành viên của TKV có mô hình theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ hợp lý; năng suất lao động được nâng cao, chất lượng sản phẩm tốt được TKV đánh giá cao; công việc ổn định, tiền lương thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao.

0538
Y
N
SƠN
JANG

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

Tình hình chung: Trong năm 2023, Công ty xác định gặp rất nhiều khó khăn: (i) Dự án mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn (giai đoạn II) còn vướng mắc chưa được phê duyệt; (ii) Khai trường khu vực Khe Chàm II xuống sâu, do mưa năm 2022 nên lượng bùn còn nhiều làm tăng chi phí sản xuất (iii) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu theo phương án TKV đã phê duyệt, (iv)... Trước những khó khăn trên Đảng ủy, HĐQT, ban Giám đốc và tập thể CBCNV Công ty quyết tâm thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 với mục tiêu: "**AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ**" với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CHÍNH 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m ³	59.780	
2	Than Khai Thác	1000 tấn	5.620	
+	Than nguyên khai	"	4.420	
+	Than sạch từ ĐDLT	"	1.200	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	5.561	
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.838	
5	Tiền lương bình quân (tr đ/ng/th)	Tr đ	11,013	
6	Lợi nhuận than	Tỷ đồng	143,944	
7	Dự kiến cổ tức	%	≥ 7	
8	Kế hoạch đầu tư	Tỷ đồng	501,8	

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất:

1.1 Xây dựng phương án sản xuất trong giai đoạn chưa được cấp phép khai thác Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn:

Theo kế hoạch năm 2023 tập đoàn TKV giao, Khai trường Cao Sơn khai thác theo 02 Dự án: Dự án cải tạo mở rộng mỏ Cao Sơn theo Giấy phép khai thác số 2805 (được gia hạn theo Quyết định số 427/GP-BTNMT) và Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn.

Công ty đã nộp hồ sơ xin cấp phép của Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn tại văn phòng 1 cửa thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 14/02/2023. Tuy nhiên, ngày 27/02/2023 Cục Khoáng sản Việt Nam đã có công văn

xác nhận hồ sơ xin cấp phép của Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn chưa đủ điều kiện cấp phép do ranh giới xin cấp phép có chùng lấn với ranh giới đã được cấp phép khai thác của các đơn vị giáp ranh.

Công ty đang chủ động báo cáo các Bộ, ngành liên quan, báo cáo Tỉnh Quảng Ninh, tập đoàn TKV về những khó khăn vướng mắc và đề nghị giúp đỡ Công ty tháo gỡ khó khăn, đồng thời Công ty đang gấp rút làm việc với các đơn vị giáp ranh để xác định ranh giới, tiến độ khai thác... sớm hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép. Dự kiến tiến độ cấp phép khai thác hoàn thành sớm nhất vào cuối tháng 6/2023.

Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2023 khai trường Cao Sơn chỉ khai thác trong giới hạn của Giấy phép khai thác (GPKT) số 2805/GP-BTNMT với sản lượng còn lại là: 718.818 tấn than nguyên khai, 7.397.000 m³ đất đá CBSX.

Trong 2 tháng đầu năm 2023, Công ty đã thực hiện 3.212.000 m³ đất đá CBSX và 528.818 tấn than nguyên khai. Sản lượng còn lại khoảng: 190.000 tấn và 4.185.000 m³ đất đá CBSX. Với năng lực thiết bị hiện có tại khai trường Cao Sơn (11 máy xúc điện, 09 máy xúc TLGN) dự kiến đến hết tháng 4/2023 sẽ khai thác hết khối lượng còn lại của Giấy phép khai thác 2805/GP-BTNMT.

Như vậy, nếu Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn không được sớm cấp phép thì toàn bộ hoạt động khai thác tại khai trường Cao Sơn đều phải dừng từ sau tháng 4/2023 làm ảnh hưởng đến kế hoạch của Công ty, việc làm của người lao động đặc biệt đối với các đơn vị: Công trường Khai thác 2, Công trường khoan, Công trường STTT1, PXTM...

Do đó, Công ty xây dựng Phương án số 1851/PA-TCS-KTKT ngày 10/3/2023 ***“Tổ chức sản xuất trong giai đoạn chưa được cấp phép Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn”*** nhằm huy động hợp lý thiết bị hiện có, sắp xếp công việc đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

1.2. Công tác điều hành chính:

Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để triển khai KH SXKD năm 2023 ngay từ những ngày đầu năm kế hoạch. Các phòng, các bộ phận tiếp tục nỗ lực cùng lãnh đạo Công ty tập trung giải quyết các vướng mắc về thủ tục của các dự án để Công ty duy trì SXKD ổn định. Theo đó, hoàn thiện thủ tục gia hạn Giấy phép KTKS số 2805/GP-BTNMT ngày 31/12/2008, đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị Dự án CTMRNCS mỏ than Cao Sơn (giai đoạn 2) kết hợp với việc điều chỉnh công suất năm thứ nhất của Dự án này đảm bảo đủ nguồn tài nguyên than, duy trì sản lượng kế hoạch TKV giao năm 2023.

- Áp dụng khoa học công nghệ tin học vào công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất. Thực hiện khai thác hiệu quả công tác giao ca nhật lệnh bằng phần mềm giao ca trực tuyến đã được triển khai.

N: 5
CỘNG
HỘI
HÀNG
- 7
PHÁP

- Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than. Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ than. Tăng cường công tác làm phẩm chất, chế biến nâng chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ, phân đầu tốt hơn kế hoạch TKV giao để tăng doanh thu.

- Nâng cao chất lượng khoan nổ mìn không để các máy xúc thiếu đất bán toi, tiếp tục cải tạo tầng khai thác, đường vận chuyển, bãi thải để phát huy năng suất thiết bị, đưa kích thước tầng khai thác về chuẩn, giảm tối đa số tầng chập, tầng hẹp.

- Công ty tập trung chỉ đạo điều hành phân đầu 6 tháng đầu năm đạt trên 55% KH năm để giảm áp lực sản lượng trong 6 tháng cuối năm và có thể tăng sản lượng khi TKV yêu cầu.

- Các phòng ban cần tăng cường phối hợp chặt chẽ theo chức năng nhiệm vụ không tránh né, đùn đẩy trách nhiệm, khắc phục kịp thời các tồn tại, xử lý dứt điểm công việc được giao, tuyệt đối không để kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc, hiệu quả sản xuất toàn Công ty.

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Nâng cao chất lượng làm đường vận chuyển để tăng năng suất và giảm giá thành vận tải; nghiên cứu phương án xử lý bùn moong để đẩy nhanh tốc độ xử lý bùn moong trong điều kiện khai thác than lộ thiên ngày càng xuống sâu.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trắc địa thấp hơn 2%.

- Áp dụng các biện pháp xúc chọn lọc trong khai thác than đảm bảo chất lượng than khai thác theo điều hành của Công ty, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

- Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đến hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường công tác chế biến than sạch từ đất đá lẫn than, tận thu tối đa tài nguyên để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Cty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

- Phối hợp với công ty Tân Phú Xuân và công ty Tư vấn mở lập phương án chuyên hướng băng tải trình TKV thông qua để triển khai các bước công việc đảm bảo tiến độ đổ thải khu vực khai trường Khe Chàm II theo tiến độ.

- Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao.

2. Công tác An toàn - VSLĐ:

Công tác An toàn là nhiệm vụ hàng đầu, tiếp tục rà soát bổ sung, ban hành các nội quy, quy trình đảm bảo đúng, đủ, dễ thực hiện; tích cực kiểm tra ngăn ngừa những vi phạm, phổ biến, tuyên truyền cho người lao động biết và thực hiện nghiêm quy trình an toàn trong sản xuất với phương châm phòng ngừa là

702
IG T
PHÀ
CAO
TKV
-T.C

chính. Quan tâm phong trào “Xanh - sạch - đẹp”, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLĐ. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định và nội quy kỷ luật lao động trong sản xuất.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra, phấn đấu không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng.

Xây dựng các phương án phòng chống bão, lũ, thiên tai và PCCN để chủ động đối phó với những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Tăng cường tuyên truyền và giám sát thực hiện công tác AT-VSLĐ, tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ cho CB-CNV và lớp huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về công tác an toàn.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CB-CNV trong Công ty.

3. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bố trí cơ cấu lao động hợp lý, đảm bảo việc làm tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao năng lực quản lý, trình độ tay nghề, tăng NSLĐ, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Phấn đấu thu nhập bình quân cao hơn kế hoạch, chăm lo tốt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho CNVC - NLĐ.

- Tiếp tục thực hiện trả lương theo kết quả đánh giá bằng KPIs.

4. Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai công tác Tái cơ cấu đảm bảo tiến độ theo phương án đã trình TKV phê duyệt. Ổn định tổ chức, ổn định sản xuất khi tiết giảm lao động gián tiếp. Chủ động bố trí lao động phù hợp, triển khai tuyển lao động theo kế hoạch được TKV phê duyệt đảm bảo đủ lao động phục vụ cho sản xuất.

5. Các chế độ chính sách cho người lao động.

- Bố trí đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc để người lao động phấn đấu đạt NSLĐ cao.

- Trả lương, thưởng đầy đủ, đúng quy định.

- Thực hiện công tác kỷ luật lao động theo đúng Nội quy lao động công ty, theo đúng các quy định của Bộ Luật lao động.

- Thực hiện tốt chế độ ăn ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động đảm bảo đủ chất, đủ lượng và đảm bảo ATVSTP.

- Thực hiện tốt chế độ tham quan, nghỉ mát, điều dưỡng

- Tiếp tục thực hiện tốt việc khám sức định kỳ, khám chuyên ngành, chuyên khoa nữ, đo môi trường lao động, phun thuốc diệt muỗi, giám định bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động cho người lao động.

- Đóng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động

- Thực hiện chế độ nâng lương, nâng bậc theo đúng quy định

- Tổ chức cho các cháu con CBCNVLĐ đi tham quan; thưởng cho các cháu đạt học sinh giỏi các cấp, các cháu thi đỗ Đại học; động viên khen thưởng kịp thời các cháu học sinh vượt khó có hoàn cảnh khó khăn

053
Y
N
SON
UANG

- Năm 2023, Công ty tiếp tục nghiên cứu rà soát Quy chế quản lý lao động, tiền lương; Quy chế thi đua khen thưởng; Nội quy lao động công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động xã hội; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, hoàn thiện bổ sung các nội dung để đảm bảo hơn nữa quyền lợi của người lao động.

6. Công tác Đầu tư - Môi trường - GPMB:

- Triển khai ký hợp đồng thuê đất phần bổ sung với địa phương theo đúng quy định;

- Tập trung phối hợp với các cấp quản lý để có giấy phép dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn giai đoạn 2;

- Triển khai công tác đầu tư năm 2023 theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty;

- Các dự án đầu tư, thuê thiết bị phục vụ sản xuất thực hiện đúng tiến độ. Phối hợp với thành phố Cẩm phả, các phường đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để công ty chủ động điều hoà đồ thải.

- Tiếp tục quan tâm Công tác môi trường: Triển khai theo dõi giám sát hoàn thiện các công trình môi trường, giám sát các đơn vị thu gom chất thải nguy hại đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiên quyết xử lý đối với các đơn vị vi phạm về công tác môi trường đặc biệt là người đứng đầu.

- Chú trọng, tăng cường thực hiện công tác môi trường để đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động theo các quy định của Nhà nước, của TKV.

- Xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của Pháp luật, của TKV.

7. Công tác quản lý thiết bị:

- Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động.

- Tăng cường, giám sát chặt chẽ việc sử dụng thiết bị, thực hiện nghiêm quy định kiểm tu các thiết bị đầu ca nhằm phát hiện kịp thời các hư hỏng thiết bị, tránh việc phát sinh sự cố thiết bị.

- Quản lý, đánh giá việc thực hiện của các thiết bị để có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hệ số huy động thiết bị, rà soát các thiết bị cũ hết khấu hao năng suất kém có kế hoạch thanh lý.

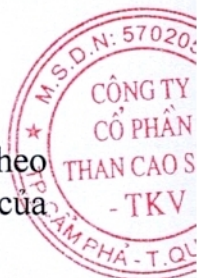
- Theo dõi chặt chẽ quá trình trung đại tu thiết bị, đảm bảo chất lượng, tiến độ sửa chữa theo đúng quy định. Phần đầu rút ngắn được tiến độ sửa chữa nhưng phải đảm bảo chất lượng.

8. Công tác quản lý Vật tư:

- Áp dụng khoa học công nghệ tin học vào công tác vật tư.

- Lập nhu cầu vật tư dài hạn, chính xác, điều hành đảm bảo tỷ lệ tồn kho theo quy định đồng thời đáp ứng tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Chất lượng vật tư phải đảm bảo.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư đảm bảo đúng quy định của Công ty, phục vụ kịp thời cho sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát các đơn vị, có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đơn vị còn tồn tại, không để xảy ra vi phạm mới khắc phục. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.



- Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp khác, đảm bảo các đơn hàng đều có tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư.

9. Công tác Kế hoạch và Quản trị chi phí:

- Xây dựng phương án sản xuất của Công ty trên cơ sở sản lượng, chi phí TKV giao, tiết giảm đảm bảo hiệu quả theo KH.

Tiếp tục phương châm giao khoán gọn, khoán tối đa để tăng cường hơn nữa tính chủ động cho các đơn vị trong thực hiện sản lượng và chi phí để mang lại hiệu quả tốt nhất. Xây dựng phương án điều hành gắn với kiểm soát chi phí để đảm bảo lợi nhuận kế hoạch.

Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ tin học vào công tác khoán và quản trị chi phí. Tất cả các phòng đã được Công ty giao quản lý, quản trị các nguồn chi phí nghiêm túc thực hiện đúng các quy định được Giám đốc Công ty ban hành.

- Tăng cường quản lý thiết bị, tiếp tục điều chỉnh bổ sung hoàn thiện các quy định, định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, quy chế tiên tiến, linh hoạt phù hợp thực tế sản xuất; thanh lý các thiết bị hết khấu hao, chi phí lớn, giá thành cao

10. Công tác ANTT và các công tác khác:

Thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn tài sản, trật tự an ninh trong Công ty, trên khai trường sản xuất.

Đề xuất các giải pháp hạn chế tối đa các tiêu cực trong quá trình sản xuất, tăng cường các biện pháp quản lý phòng ngừa đặc biệt là quản lý than, nhiên liệu, vật tư. Sử dụng hiệu quả các thiết bị giám sát: camera, GPS, hộp đen. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các Quy định của pháp luật, của Công ty về PCCC cho CB - CNV.

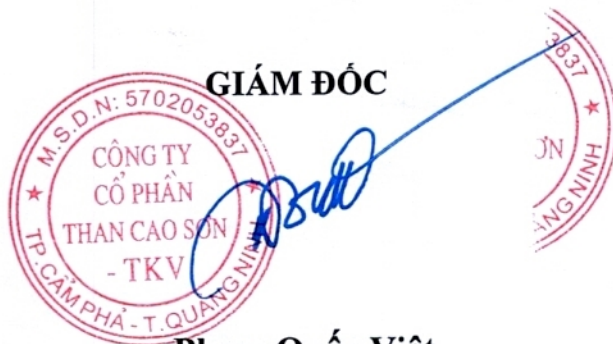
Tăng cường duy trì các hoạt động văn hóa thể thao để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động. Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động yên tâm sản xuất phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2023.

Trong quá trình sản xuất, do ảnh hưởng của **cấp phép Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ Cao Sơn và thị trường** kế hoạch sản xuất có thể thay đổi. Đề nghị đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế và công bố thông tin cho các Cổ đông theo luật định.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c)
- HĐQT Công ty (b/c)
- Đảng ủy, Công đoàn, TNiên;
- Giám đốc, các Phó giám đốc
- Các Cổ đông
- Lưu: VT, KH.

leauo



Phạm Quốc Việt